

Số: 1788 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành **Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh (đợt mưa, lũ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 15/8/2022)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Sơn La công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai để ứng phó với mưa, lũ xảy ra từ ngày 01/8/2022 đến ngày 15/8/2022 làm ảnh hưởng, hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Sơn La tại Tờ trình số 2485/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp với nội dung sau:

1. Tên công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông hệ thống đường tỉnh (ĐT.101, ĐT.102, ĐT.103, ĐT.104, ĐT.105, ĐT.106, ĐT.108, ĐT.109, ĐT.110, ĐT.112, ĐT.113, ĐT.114, ĐT.115, ĐT.117, ĐT.118) trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Địa điểm: Thuộc địa bàn các huyện Quỳnh Nai, Thuận Châu, Mường La, Mai Sơn, Sông Mã, Sốp Cộp, Phù Yên, Bắc Yên, Mộc Châu, Vân Hồ.

3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Sơn La.

4. Mục đích đầu tư xây dựng: Khắc cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 hệ thống đường tỉnh (ĐT.101, ĐT.102, ĐT.103, ĐT.104, ĐT.105, ĐT.106, ĐT.108, ĐT.109, ĐT.110, ĐT.112, ĐT.113, ĐT.114, ĐT.115, ĐT.117, ĐT.118) trên địa bàn tỉnh Sơn La trên địa bàn tỉnh Sơn La do ảnh hưởng của các đợt mưa từ ngày 01/8/2022 đến ngày 15/8/2022.

5. Sơ bộ quy mô sửa chữa, khắc phục công trình và các yêu cầu đối với công trình:

5.1. Đối với khối lượng đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, bồi lấp làm tắc cống thoát nước: Tiến hành hút dọn vận chuyển sang ngang hoặc xúc lên phương tiện vận chuyển đến bãi đổ thải đúng quy định;

5.2. Với khối lượng đá tảng có kích thước lớn: Sử dụng máy đào có gắn búa thủy lực để phá, vận chuyển sang ngang hoặc xúc lên phương tiện vận chuyển đến bãi đổ thải đúng quy định;

5.3. Các vị trí sạt lở ta luy âm: Tùy theo điều kiện địa hình thực tế vị trí sạt lở, xử lý bằng giải pháp đắp lại và đầm chặt hoặc bằng kè rọ thép nhồi đá hoặc bằng kè BTCT (chân khay bằng bê tông M200; mái ta luy bằng bê tông lưới thép M250);

5.4. Các vị trí hư hỏng móng, mặt đường: Tùy theo điều kiện địa hình thực tế đoạn tuyến tiến hành hoàn trả mặt đường láng nhựa hoặc bằng BTXM, trường hợp cần thiết bổ sung rãnh dọc bằng BTXM, BTCT đảm bảo khả năng thoát nước. Một số vị trí cần tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết, địa chất xử lý đảm bảo giao thông bằng vật liệu tại chỗ hoặc cấp phối đá dăm, đá thải;

5.5. Các vị trí hư hỏng thượng, hạ lưu cống hoặc lòng cầu, tứ nón cầu: Tùy theo vị trí và địa hình thực tế để áp dụng giải pháp khắc phục phù hợp (sử dụng kè rọ thép; hoàn trả bằng kết cấu hiện trạng, bê tông hoặc bê tông cốt thép ...);

5.6. Khối lượng dự kiến thực hiện: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

6. Dự kiến kinh phí: Khoảng **5.353,0** triệu đồng.

7. Nguồn vốn thực hiện: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (*ngân sách Nhà nước*).

8. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30 tháng 11 năm 2022.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo đơn vị thi công khẩn trương triển khai thi công xây dựng và hoàn thành công trình đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn; tổ chức rà soát, thẩm định khối lượng thi công, lập hồ sơ hoàn thành công trình trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận: 

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
- Ban ATGT tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Toàn). 20b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh



PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 1388 /QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh)

1. DT.101: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: $6.212m^3$; phá và hót dọn sạt lở đá từ ta luy dương rơi xuống lòng, lề đường bằng máy đào gắn búa thủy lực, khối lượng dự tính: $148m^3$; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: $6.360m^3$.

2. DT.102

2.1. Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: $6.601m^3$; phá và hót dọn sạt lở đá từ ta luy dương rơi xuống lòng, lề đường bằng máy đào gắn búa thủy lực, khối lượng dự tính: $652m^3$; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: $7.253m^3$;

2.2. Sửa chữa khắc phục sụt lở ta luy âm: Ta luy âm tại các vị trí Km31+890 - Km31+908, Km31+954 - Km31+966 bị xói lở, sụt ta luy âm tổng chiều dài khoảng 30m. Cho phép xử lý bằng kê rọ thép nhồi đá hoặc bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép cho phù hợp địa hình, đảm bảo an toàn, tiết kiệm kinh phí;

2.3. Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường: Tại vị trí Km34+565 - Km34+586 lề, mặt đường bị lún sụt. Cho phép xử lý đắp đá thải đảm bảo giao thông tiếp tục theo dõi lún.

3. DT.103: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: $8.603m^3$; phá và hót dọn sạt lở đá từ ta luy dương rơi xuống lòng, lề đường bằng máy đào gắn búa thủy lực, khối lượng dự tính: $19m^3$; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: $8.622m^3$.

4. DT.104: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: $289m^3$; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: $289m^3$.

5. DT.105: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: $1.743m^3$; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: $1.743m^3$.

6. DT.106

6.1. Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: $4.245m^3$; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, 

khối lượng khoảng: 4.245m^3 ;

6.2. Sửa chữa khắc phục sụt lở ta luy âm: Ta luy âm tại các vị trí Km22+350 - Km22+360, Km24+060 - Km24+074, Km25+500 - Km25+510, Km25+660 - Km25+666, Km29+550 - Km29+558, Km39+230 - Km39+244, Km39+900 - Km39+910 bị xói lở, sụt ta luy âm tổng chiều dài khoảng 72m. Cho phép xử lý bằng kê rọ thép nhồi đá hộc hoặc bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép cho phù hợp địa hình, đảm bảo an toàn, tiết kiệm kinh phí.

7. ĐT.108

7.1. Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 4.961m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 4.961m^3 ;

7.2. Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường: Tại vị trí Km49+840 - Km49+870, Km49+970 - Km49+975 mặt đường bị lún trượt. Cho phép xử lý đắp đá thải đảm bảo giao thông tiếp tục theo dõi lún.

8. ĐT.109: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 1.751m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 1.751m^3 .

9. ĐT.110:

9.1. Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 564m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 564m^3 ;

9.2. Sửa chữa hư hỏng cầu: Tại các vị trí cầu Km9+400/ĐT.110 (Nhà Bó - Tà Hộc) 03 trụ cầu bị xói trôi, hư hỏng (đã được UBND tỉnh cho phép khắc phục theo Lệnh khẩn cấp số 1227/QĐ-UBND ngày 20/6/2022); tuy nhiên do ảnh hưởng của cơn bão số 2 ngày 11/8/2022 lượng nước lớn làm hư hỏng thêm gây xói trôi 1/2 mặt đường đầu cầu sau mố M1, hư hỏng bản vượt bên phải tuyến sau mố M1. Cho phép sửa chữa, khắc phục như sau: xử lý xếp rọ thép gia cố sau mố, đắp hoàn trả nền đường bị xói trôi, hoàn trả bản vượt bằng BTCT, hoàn trả mặt đường hư hỏng theo kết cấu hiện trạng; tiếp tục các giải pháp sửa chữa, khắc phục đã được phê duyệt.

10. ĐT.112:

10.1. Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 454m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 454m^3 ;

10.2. Sửa chữa khắc phục sụt lở ta luy âm: Ta luy âm tại các vị trí Km2+955 - Km2+968, Km8+065 - Km8+067, Km9+220 - Km9+222, Km9+235 - Km9+236 (Chiềng Bôm - Mường É) bị xói lở, sụt ta luy âm tổng chiều dài khoảng 18m. Cho

phép xử lý bằng kè rọ thép nhồi đá hộc hoặc bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép cho phù hợp địa hình, đảm bảo an toàn, tiết kiệm kinh phí.

11. ĐT.113

11.1. Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 889m^3 ; phá và hót dọn sạt lở đá từ ta luy dương rơi xuống lòng, lề đường bằng máy đào gấn búa thủy lực, khối lượng dự tính: 23m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 912m^3 ;

11.2. Sửa chữa khắc phục sụt lở ta luy âm: Ta luy âm tại vị trí Km1+800 - Km1+850 bị xói lở, sụt ta luy âm chiều dài khoảng 50m. Cho phép xử lý bằng kè rọ thép nhồi đá hộc hoặc bằng ốp mái BTXM gia cố lưới thép cho phù hợp địa hình, đảm bảo an toàn, tiết kiệm kinh phí.

11.3. Sửa chữa hư hỏng cống: Tại các vị trí cống Km2+170, 57+940, Km58+220, Km78+703 sập cống, tường cánh, chân khay, gờ chắn bánh xe, tấm bản cống bị hư hỏng; cho phép sửa chữa và khôi phục lại như hiện trạng cống bằng đá xây và BTXM, BTCT gia cố hạ lưu bằng đá hộc hoặc rọ thép nhồi đá hộc.

12. ĐT.114: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 8.954m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 8.954m^3 .

13. ĐT.115: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 760m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 760m^3 .

14. ĐT.117: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 4.757m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 4.757m^3 .

15. ĐT.118: Đào, hót dọn đất, đá sạt lở ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, rãnh dọc, bồi lấp tắc cống thoát nước, khối lượng hót dọn dự tính: 21m^3 ; vận chuyển đất, đá đến vị trí bãi đổ đã được thống nhất, khối lượng khoảng: 21m^3 . / *mu*